

Bản án số: 11/2018/HSST
Ngày: 06/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM GIANG, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông: A Lăng Ping.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Sáu;

Ông: A Lăng Vượt.

- Thư ký phiên tòa: Bà: Lê Thị Linh Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang tham gia phiên tòa: Bà: Hoàng Thị Minh Hòa – Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2018/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

M T H, sinh ngày 10 tháng 01 năm 1990 tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q. Nơi cư trú: thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: M T T (đã chết) và bà T T T, sinh năm 1970; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự, tiền án: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/5/2018 sau đó chuyển sang tạm giam. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông: M T V; sinh ngày 26 tháng 8 năm 1992; nơi cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động phổ thông. Có mặt.

Bà: T T T; sinh năm 1970; nơi cư trú tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động phổ thông. Có mặt.

Ông: B Q C, sinh ngày 29 tháng 10 năm 1991; nơi cư trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; nghề nghiệp: lao động phổ thông. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 20 ngày 23/5/2018, tổ công tác của Đoàn Biên phòng Đắc Pring phối hợp với tổ công tác của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm-Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn đường liên xã thuộc địa phận thôn 49A, xã Đắc Pring, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Trong quá trình tuần tra phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe máy Sirius màu xanh, biển kiểm soát 92E1-137.85 có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra người đàn ông khai tên M T H (sinh năm 1990; trú tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q). Kiểm tra trong túi quần bên trái H đang mặc có 01 lọ nhựa màu trắng bên trong có 09 gói chất bột màu trắng (nghi là Heroine), kiểm tra trong cốp xe máy có 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung (đã qua sử dụng), bên trong điện thoại có 01 thẻ sim Viettel. H khai nhận 09 gói chất bột màu trắng là Heroine của H mua để sử dụng và bán cho các đối tượng nghiện.

Quá trình điều tra H khai nhận: H bắt đầu sử dụng ma túy từ đầu năm 2018, hình thức sử dụng là chích, loại ma túy sử dụng là Heroine. Vào ngày 21/5/2018, qua sự giới thiệu của người đàn ông tên C (không rõ lai lịch) ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q, H đi xe máy Sirius màu xanh, biển kiểm soát 92E1-137.85 lên huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam mua của một người đàn ông tên B (không rõ lai lịch) 01 gói ma túy với số tiền 2.400.000 đồng. Sau khi mua xong H về nhà tại xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q, tại phòng riêng của mình H chia gói ma túy đã mua thành 14 gói nhỏ bỏ vào hộp nhựa cất giấu trong nhà. Số ma túy đã phân chia từng gói, H sử dụng 01 gói vào tối ngày 21/5/2018, đến sáng ngày 22/5/2018, H sử dụng thêm 01 gói. Khoảng 09 giờ ngày 22/5/2018, H bán cho B Q C (sinh năm 1991; trú tại thôn N, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q) 01 gói với số tiền 200.000 đồng tại một đoạn đường vắng của xã Đ, huyện Đ. Tối ngày 22/5/2018 H sử dụng 01 gói ma túy, sáng 23/5/2018 H sử dụng thêm 01 gói ma túy, 09 gói ma túy còn lại H bỏ trong hộp nhựa cất giấu trong túi quần bên trái đang mặc và điều khiển xe máy Sirius màu xanh, biển kiểm soát 92E1-137.85 lên huyện Nam Giang để tìm các đối tượng nghiện bán ma túy kiếm lời. Đến khoảng 09 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến trước cổng Đoàn Biên phòng Đắc Pring thuộc địa phận thôn 49A, xã Đắc Pring, huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam thì bị tổ công tác của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm-Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam kiểm tra, phát hiện, bắt giữ H cùng với tang vật. Ngoài ra, H còn khai nhận

vào khoảng tháng 4/2018, H đã bán cho B Q C 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam.

Vật chứng thu giữ: 09 (chín) gói chất bột màu trắng; 01 (một) xe máy Sirius màu xanh, biển kiểm soát 92E1-137.85; 01(một) điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung (đã qua sử dụng), kèm theo 01 thẻ sim Viettel.

Tại kết luận giám định số 387/C54C(Đ4) ngày 08/6/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) là chất ma túy, có khối lượng 0,235 gam, loại Heroine (hoàn lại 0,159 gam Heroine mẫu còn lại sau quá trình giám định và bao gói).

Ngày 05/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nam Giang ra Quyết định trưng cầu giám định số 07 đề nghị Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung giám định tình trạng tâm thần, khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của M T H tại thời điểm trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 678/KLGĐTC ngày 03/8/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung kết luận về tình trạng của M T H như sau:

* Tại thời điểm trước khi gây án:

- Kết luận về y học: Rối loạn ám ảnh nghi thức ưu thế nghiện ngập ám ảnh (F42.0) + Hội chứng nghiện các chất có thuốc phiện (F11.2).

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm gây án:

- Kết luận về y học: Rối loạn ám ảnh nghi thức ưu thế nghiện ngập ám ảnh (F42.0) + Hội chứng nghiện các chất có thuốc phiện (F11.2).

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

* Tại thời điểm hiện tại:

- Kết luận về y học: Rối loạn ám ảnh nghi thức ưu thế nghiện ngập ám ảnh (F42.0) + Hội chứng nghiện các chất có thuốc phiện, hiện đang cai ở môi trường được bảo vệ (F11.21). Đối tượng cần được điều trị ngoại trú và cách ly ma túy.

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 10/10/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang truy tố bị cáo M T H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và qua xem xét các tình tiết

của vụ án, đặc điểm nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm q, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 ; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo M T H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng bị cáo có được từ hành vi bán ma túy cho B Q C.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,159 gam ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ và lưu hành: tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung (đã qua sử dụng) và 01 sim Viettel của bị cáo dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe máy Sirius biển kiểm soát 92E1-137.85 chủ sở hữu là ông M T V, bị cáo mượn sử dụng đi lại, ông V không biết về hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông V là phù hợp.

Những vấn đề khác:

Ông B Q C người trực tiếp mua ma túy của bị cáo 2 lần, đã bị Cơ quan điều tra xử phạt hành chính là phù hợp quy định của pháp luật; Ông M T V và bà T T T không biết về hành vi phạm tội của bị cáo, nên không xem xét trách nhiệm; Người đàn ông tên B đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý. Ngoài ra, bị cáo M T H còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện C, C, H (không rõ lai lịch) ở xã Đại Hồng, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, bán cho mỗi người một gói với số tiền 200.000 đồng/gói vào khoảng tháng 4/2018 tại xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không rõ lai lịch các đối tượng, không có cơ sở xem xét hành vi bán ma túy của bị cáo H đối với các đối tượng trên.

Bị cáo M T H thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Đoàn Biên phòng Đắc Pring, Cơ quan điều tra Công an huyện Nam Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét về định tội và định khung hình phạt: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xác định được: Khoảng 09 giờ ngày 23/5/2018, tại thôn 49A, xã Đắc Pring, huyện Nam Giang tổ công tác của Đoàn Biên phòng Đắc Pring phối hợp với tổ công tác của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm-Bộ đội Biên phòng tỉnh Quảng Nam làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát, tiến hành kiểm tra M T H phát hiện trong túi quần bên trái H đang mặc có 01 lọ nhựa màu trắng, bên trong có chứa 09 gói chất bột màu trắng (nghi là Heroine). Tổ công tác của Bộ đội Biên phòng tiến hành lập biên bản tạm giữ bị cáo cùng tang vật để điều tra.

Quá trình điều tra: Bị cáo tự khai nhận, bản thân nghiện ma túy từ đầu năm 2018, 09 gói chất bột màu trắng mà Biên phòng thu giữ từ người bị cáo là ma túy loại Heroine, có nguồn gốc do bị cáo mua của một người đàn ông tên B ở huyện T, tỉnh Q vào ngày 21/5/2018. Sau đó, bị cáo về nhà phân ra thành 14 gói nhỏ nhằm mục đích sử dụng và bán cho các con nghiện khác kiếm lời để có tiền tái sử dụng ma túy. Số ma túy trên, bị cáo sử dụng cho bản thân 04 gói, vào ngày 22/5/2018 bị cáo bán cho B Q C 01 gói với số tiền 200.000 đồng tại đoạn đường vắng thuộc xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Ngoài ra, bị cáo còn khai vào khoảng tháng 4/2018, bị cáo cũng có bán cho C 01 gói ma túy với số tiền 200.000 đồng tại xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, lập biên bản nhận dạng và C khẳng định đúng bị cáo H đã bán ma túy cho C 02 lần, mỗi lần C mua 01 gói với số tiền 200.000 đồng.

Cơ quan điều tra đã có Quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của bị cáo và tại Kết luận giám định số 387/C54C(Đ4) ngày 08/6/2018 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Chất rắn màu trắng (dạng cục, bột) đựng trong phong bì màu trắng được niêm phong trong bì thư gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,235 gam, loại Heroine.

Về năng lực trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã thu thập được tài liệu liên quan đến tiền sử mắc bệnh tâm thần đối với bị cáo và cho trưng cầu

giám định về bệnh lý của bị cáo. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 678/KLGĐTC ngày 03/8/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung, kết luận về tình trạng của M T H tại thời điểm trước khi gây án, tại thời điểm gây án và tại thời điểm sau khi gây án:

- Kết luận về y học: Rối loạn ám ảnh nghi thức ưu thế nghiến ngấm ám ảnh (F42.0) + Hội chứng nghiện các chất có thuốc phiện.

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, không bị mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi và bị cáo hoàn toàn biết được việc 02 lần bán ma túy cho B Q C là vi phạm pháp luật nhưng vì ham lợi để có tiền tái sử dụng ma túy nên bị cáo đã bắt chấp. Vì vậy, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Xét về tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, là nguyên nhân làm gia tăng các tội phạm khác liên quan đến ma túy và ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương, xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là tự thú về hành vi 02 lần bán ma túy cho B Q C, bản thân bị cáo mắc bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm q, r, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, hiện nay, bị cáo còn bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi và vẫn còn tiếp tục uống thuốc để điều trị. Do đó, bị cáo có đủ điều kiện được áp dụng Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố là phù hợp, thể hiện được sự khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước và pháp luật.

Ngoài ra, gia đình bị cáo có cung cấp các tài liệu về Liệt sĩ M N (là ông nội bác của bị cáo), Liệt sĩ M H Q (là ông nội chú bị cáo), tuy nhiên đây không phải là trường hợp được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử, xét thấy bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[6]. Xét về số tiền 400.000 đồng bị cáo có được từ hành vi bán ma túy cho B Q C.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, tuyên truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,159 gam ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành và tàng trữ nên tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung (đã qua sử dụng) và 01 sim Viettel của bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy là phương tiện phạm tội. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với xe máy Sirius biển kiểm soát 92E1-137.85 chủ sở hữu là ông M T V, bị cáo mượn sử dụng đi lại, ông V không biết về hành vi phạm tội của bị cáo, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông V là hợp pháp.

[8]. Về những vấn đề khác:

Ông B Q C người trực tiếp mua ma túy của bị cáo 2 lần, đã bị Cơ quan điều tra xử phạt hành chính là phù hợp quy định của pháp luật.

Ông M T V và bà T T T không biết về hành vi phạm tội của bị cáo. Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người đàn ông tên B đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan điều tra đã điều tra xác minh nhưng không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

Ngoài ra, bị cáo M T H còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện C, C, H (không rõ lai lịch) ở xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q, bán cho mỗi người một gói với số tiền 200.000 đồng/gói vào khoảng tháng 4/2018 tại xã Đại Phong, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không rõ lai lịch các đối tượng, không có cơ sở xem xét hành vi bán ma túy của bị cáo H đối với các đối tượng trên. Viện kiểm sát không đề cập trách nhiệm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo M T H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b Khoản 2 Điều 251; điểm q, r, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo M T H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 23/5/2018.

Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam bị cáo H, trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự truy thu số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng y) của bị cáo H để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,159 gam ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động màu đen, hiệu Samsung và 01 sim Viettel (đều đã qua sử dụng) của bị cáo H.

(Vật chứng đã được chuyển giao đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Giang theo Biên bản giao ngày 10/10/2018).

4. Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo M T H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các cơ quan tiến hành tố tụng;
- Người tham gia tố tụng;
- Công an tỉnh Quảng Nam (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam
(Bộ phận lý lịch tư pháp);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

A Lăng Ping

